

MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ VÀ VIỆC THU HÚT ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI Ở VIỆT NAM

TS. Nguyễn Văn Hà*

I. Môi trường đầu tư có tính cạnh tranh

Môi trường đầu tư là tổng thể những vấn đề liên quan trực tiếp đến hoạt động đầu tư. Môi trường đầu tư thuận lợi, thông thoáng sẽ có tác dụng hấp dẫn nhà đầu tư, do đó tạo ra những mối liên hệ và ảnh hưởng thuận lợi đối với việc thu hút vốn, đặc biệt là vốn đầu tư nước ngoài. Môi trường đầu tư không chỉ duy trì cho các hoạt động đầu tư phát triển lành mạnh, có hiệu quả mà còn tạo điều kiện phát huy hết tiềm năng, thế mạnh của đất nước.

Trong sự cạnh tranh của xu thế toàn cầu hóa ngày nay, việc hình thành và cải thiện không ngừng môi trường đầu tư nhằm tăng cường khả năng thu hút vốn đầu tư để phục vụ nhu cầu mở rộng sản xuất trở thành mối quan tâm hàng đầu của nhiều Chính phủ trên thế giới, đặc biệt là những nước nghèo, đang trong giai đoạn đầu của sự phát triển và hội nhập kinh tế.

Việt Nam là nước nông nghiệp nhỏ bé, nghèo nàn lạc hậu, năng suất lao động thấp, nguồn vốn ít ỏi không thể tự đáp ứng nhu cầu đầu tư của nền kinh tế. Việc mở cửa và tăng cường giao lưu kinh tế quốc tế đòi hỏi phải gia tăng đầu tư liên tục, một môi trường đầu tư tốt, hấp dẫn, lành mạnh sẽ có tác dụng tích cực trong việc huy động không

chỉ nguồn vốn trong nước mà còn giúp huy động nguồn vốn từ nước ngoài, nhất là vốn đầu tư trực tiếp (FDI)

Đứng về quan điểm một quốc gia tiếp nhận đầu tư, cạnh tranh thu hút FDI chỉ có thể đạt được hiệu quả trong một môi trường đầu tư thuận lợi. Môi trường đầu tư thuận lợi là tập hợp các yếu tố vị trí địa lý, tài nguyên thiên nhiên, kinh tế, pháp luật, chính trị, văn hóa, xã hội, các điều kiện về hạ tầng cơ sở và sự ổn định kinh tế vĩ mô. Các yếu tố đó phù hợp, hấp dẫn sẽ tạo điều kiện thuận lợi thu hút nhiều nhà đầu tư cả trong nước và nước ngoài, ngược lại một môi trường đầu tư không thuận lợi sẽ cản trở việc mở rộng sản xuất và tăng trưởng kinh tế, bởi sự kém lạc quan của doanh nhân. Môi trường đầu tư thuận lợi không đồng nghĩa với môi trường đầu tư có tính cạnh tranh, bởi vì một quốc gia có thể có một môi trường đầu tư thuận

lợi, song so với một quốc gia khác nó lại kém thuận lợi hơn, bởi đó là môi trường đầu tư mà tính cạnh tranh không cao. Nhiều người tin rằng, Việt Nam là nước có môi trường đầu tư thuận lợi bởi dân số đông (82 triệu), thị trường rộng, thuận lợi về mặt địa lý, tài nguyên đa dạng, giá nhân công rẻ..., nhưng trên thực tế môi trường đầu tư của chúng ta lại kém tính cạnh tranh so với các nước trong khu vực. Gần 17 năm qua chúng ta chỉ huy động được hơn 20 tỷ USD, trong khi nước bạn Trung Quốc trung bình hàng tháng có thể huy động tới 5 tỷ USD. Mặc dù năm 2004, năm đạt con số kỷ lục về thu hút FDI (4,2 tỷ USD) trong 7 năm qua, song so với nhiều nước thì vẫn chưa đáng kể.

Số liệu trong bảng cho thấy, FDI giảm mạnh so với đầu tư nội địa trong thời kỳ 1995 – 2003, điều này trở thành mối quan tâm đối với các nhà hoạch

CƠ CẤU VỐN ĐẦU TƯ (%)

	Khu vực nhà nước	Khu vực tư nhân	FDI
1995	35,3	30,8	33,9
1998	53,6	21,3	25,1
2002	56,2	25,3	18,5
2003	56,5	26,7	16,8

Hiệu trưởng trường ĐH Ngân hàng (*)

Nguồn: Niên giám thống kê 2003

định chính sách và sự thách đố với nền kinh tế để đạt mục tiêu huy động từ 11-12 tỷ USD trong giai đoạn 5 năm 2001-2005 mà chiến lược phát triển kinh tế – xã hội lần thứ 2 (2001 – 2010) đề ra. Điều đáng lưu ý là trong khi FDI của ta giảm mạnh kể từ năm 1997 do ảnh hưởng của khủng hoảng tài chính khu vực Đông Nam Á thì ngược lại nhiều nước trong khu vực như: Trung Quốc, Thái Lan..., lại gia tăng khả năng thu hút đầu tư nước ngoài. Khoảng 20% trong tổng số 1.000 tỷ USD FDI được đầu tư vào các nước đang phát triển thì có đến 2/3 thuộc về các nước có sức cạnh tranh mạnh như: Trung Quốc, Thái Lan, Singapore, Hàn Quốc... Người Trung Quốc coi vốn FDI là chìa khóa vàng để tạo ra động lực tăng trưởng kinh tế của đất nước. Do vậy, môi trường đầu tư có tính cạnh tranh là môi trường luôn luôn thuận lợi hơn, hấp dẫn hơn môi trường đầu tư của các nước khác và bản thân nó chỉ xuất hiện khi chúng ta so sánh với môi trường đầu tư của các nước khác trong và ngoài khu vực.

Qua kinh nghiệm của các nước đi trước cho thấy, quốc gia nào có môi trường đầu tư thuận

lợi thì quốc gia đó thu hút được nhiều vốn FDI. Tuy nhiên hiện nay, hoạt động thu hút vốn FDI diễn ra trong cơ chế thị trường mang tính cạnh tranh quốc tế cho nên nếu một quốc gia chỉ xây dựng môi trường đầu tư thuận lợi thì vẫn chưa đủ mà phải làm cho môi trường đầu tư của mình có sức cạnh tranh, ít nhất là so với các quốc gia khác trong khu vực.

Ở đất nước Campuchia nhỏ bé nằm ở phía Tây Nam của chúng ta cũng luôn coi trọng thu hút vốn FDI, nước bạn cho rằng những nhân tố được coi là có tính cạnh tranh về môi trường đầu tư của Campuchia theo luật định so với các nước khác trong khu vực như: cho người nước ngoài sở hữu 100% và được tham gia quản lý trong doanh nghiệp, thời hạn đầu tư 70 năm và có thể xin thuê tiếp, những nhà đầu tư nào mang quốc tịch Campuchia mà sở hữu vốn 51% trở lên có thể cấp quyền sử dụng đất phục vụ cho hoạt động đầu tư; khuyến khích về thuế được xem là hấp dẫn nhất đối với các nhà đầu tư nếu so với các nước láng giềng: miễn thuế đối với việc chuyển lợi nhuận ra nước ngoài; thuế doanh thu có thể kéo dài tới 8 năm...

Tóm lại, trong thực tiễn việc thu hút vốn FDI đòi hỏi chúng ta phải nỗ lực tìm hiểu môi trường đầu tư và học hỏi kinh nghiệm của các quốc gia khác trong và ngoài khu vực để thường xuyên cải thiện môi trường đầu tư sao cho thuận lợi và có tính cạnh tranh. Vì rõ ràng là lợi thế so sánh luôn tạo ra lực hút đối với nguồn vốn FDI.

II. Từng bước cải thiện môi trường đầu tư

Lý luận và thực tiễn ở nước ta cho thấy, vốn FDI có tầm quan trọng đặc biệt như ngoại lực tiếp sức cho kinh tế nội địa tăng trưởng và nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế, có thể nhìn nhận qua các số liệu sau: chiếm 1/4 tổng vốn đầu tư toàn xã hội, hơn 1/3 giá trị tổng sản lượng công nghiệp, khoảng 1/3 kim ngạch xuất nhập khẩu, trên 13% GDP, nộp ngân sách trên 500 triệu USD, sử dụng trên 70 vạn lao động..., tuy vậy, hoạt động đầu tư nước ngoài ở nước ta thời gian qua còn bộc lộ nhiều hạn chế, hiệu quả xã hội chưa cao mặc dù chúng ta rất nỗ lực cải thiện môi trường đầu tư (Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam năm 2000). Điều này cho thấy cần thiết tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư để tăng cường thu hút đầu tư và nâng cao hiệu quả kinh tế-xã hội trong thời gian tới. Bởi chúng ta biết, hoạt động FDI thực hiện tại một quốc gia cao hay thấp phụ thuộc vào nhiều yếu tố, có những yếu tố về quốc gia xuất khẩu vốn đầu tư và có những yếu tố thuộc về quốc gia tiếp nhận vốn đầu tư.

Những yếu tố thuộc về quốc gia xuất khẩu vốn đầu tư mục đích nhằm tìm kiếm và xâm nhập thị trường, tìm kiếm khai



Khu chế xuất Tân Thuận

thác nguyên liệu thô và nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tranh thủ chính sách khuyến khích đầu tư của quốc gia tiếp nhận đầu tư. Còn đối với quốc gia tiếp nhận đầu tư thì phần lớn FDI chịu tác động bởi môi trường đầu tư. Môi trường đầu tư càng thuận lợi càng thu hút được nhiều các nhà đầu tư nước ngoài và ngược lại môi trường đầu tư không thuận lợi sẽ hạn chế FDI vào quốc gia tiếp nhận đầu tư.

Môi trường đầu tư gồm có: môi trường tự nhiên, môi trường pháp lý, môi trường kinh tế, môi trường tài chính, chính trị, văn hoá, xã hội, điều kiện về hạ tầng cơ sở... Trong đó, môi trường pháp lý, môi trường tài chính, môi trường kinh tế, môi trường văn hóa xã hội, hạ tầng cơ sở là những vấn đề quan trọng hơn cả trong việc quy định tính chất của môi trường đầu tư.

- **Môi trường pháp lý:** môi trường pháp lý được thể hiện bởi hệ thống luật pháp, đó là hành lang pháp lý cho mọi hoạt động thu hút FDI. Hệ thống pháp lý gồm có những bộ luật và các văn bản dưới luật điều chỉnh hoạt động FDI từ việc giải quyết các thủ tục hành chính, quy hoạch đầu tư, hướng đầu tư vào các ngành, các vùng, các lĩnh vực cần ưu tiên, thẩm định, triển khai các dự án có vốn FDI và quản lý các hoạt động của dự án. Hệ thống luật pháp này được thi hành bởi bộ máy quản lý nhà nước các cấp phù hợp với quy định của pháp luật và tạo ra cơ chế phù hợp với bộ máy đó. Mặt khác, khi thực hiện FDI ra nước ngoài, nhằm bảo đảm an toàn và hiệu quả, các nhà đầu tư nước ngoài phải nắm vững hệ thống luật pháp và những quy định

dưới luật của quốc gia tiếp nhận đầu tư.

- **Môi trường pháp lý** hoàn thiện là môi trường mà ở đó hệ thống pháp luật rõ ràng, chi tiết, đầy đủ, cụ thể, đồng bộ, ổn định và nhất quán tạo ra nhiều khuyến khích và ưu đãi đối với hoạt động FDI. Hệ thống pháp luật càng rõ ràng và chi tiết càng tạo điều kiện cho các nhà đầu tư dễ dàng và thuận tiện hơn khi đầu tư vào quốc gia đó và ngược lại một hệ thống pháp luật càng rắc rối, phức tạp sẽ làm nản lòng các nhà đầu tư.

- **Môi trường tự nhiên** như vị trí địa lý, tài nguyên thiên nhiên,... là những yếu tố khách quan tác động tới hoạt động FDI. Quốc gia tiếp nhận FDI có vị trí địa lý thuận tiện, nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú là một điểm quan trọng đầu tiên làm cho nhà đầu tư quan tâm. Phần lớn các công ty đa quốc gia đặt trụ sở chính tại những quốc gia có nền kinh tế phát triển cao, do đó những nguồn tài nguyên thiên nhiên tại chính quốc hầu như đã khai thác cạn kiệt. Hơn nữa, nếu mua nguyên vật liệu ở các quốc gia khác mang về chính quốc để sản xuất làm cho hiệu quả kinh tế không cao hơn là đầu tư trực tiếp ra nước ngoài. Đặc điểm quan trọng nhất mà họ lựa chọn khi tìm kiếm địa điểm đầu tư là những nước có nguồn tài nguyên phong phú, đa dạng, vị trí đầu tư thuận tiện trong việc sản xuất kinh doanh của họ.

- **Môi trường kinh tế** gồm sự tăng trưởng kinh tế của một quốc gia, tỷ lệ lạm phát, sự ổn định tiền tệ và những vấn đề kinh tế vĩ mô, bầu không khí đầu tư trong nước, hệ thống các lĩnh vực kinh tế, kết cấu hạ tầng

như hệ thống nước, điện, giao thông vận tải, bưu chính viễn thông, cơ sở giáo dục, bến cảng sân bay... Thực tế cho thấy những nước nào có đường lối kinh tế mở và các chính sách kinh tế ưu đãi, thông thoáng sẽ tạo điều kiện thuận lợi trong việc thu hút vốn FDI hơn là những nước có đường lối kinh tế đóng cửa. Hơn nữa, kết cấu hạ tầng tốt sẽ tạo điều kiện cho công việc vận chuyển các yếu tố sản xuất, cho hoạt động của các tổ chức và doanh nghiệp được thuận tiện, đồng thời cũng là một yếu tố mà các nhà đầu tư nước ngoài quan tâm khi xem xét đầu tư vào một quốc gia nào đó, mặc dù nó không phải là yếu tố duy nhất

- **Môi trường chính trị, văn hóa xã hội:** bao gồm cả sự ổn định về chính trị (là căn cứ đầu tiên mà các nhà đầu tư thường xem xét quyết định đầu tư hay không đầu tư vào một quốc gia nào đó), đội ngũ lao động, tổ chức quản lý lao động, những phong tục tập quán không gây khó khăn cho hoạt động đầu tư nước ngoài... Các quốc gia tiếp nhận đầu tư với lực lượng dồi dào và giá nhân công rẻ là một trong những yếu tố chủ yếu thu hút vốn FDI. Trong điều kiện phát triển của cách mạng khoa học kỹ thuật và công nghệ hiện nay, môi trường đầu tư thuận lợi không chỉ đơn thuần là giá nhân công rẻ mà còn bao hàm cả trình độ lao động và kỹ năng nghề nghiệp cao, đội ngũ cán bộ quản lý có hiệu quả thì chắc chắn sẽ tác động mạnh mẽ tới quyết định đầu tư của các nhà đầu tư nước ngoài vào quốc gia đó. Vì thế cơ cấu dân trí và lao động trẻ, hệ thống giáo dục và đào tạo rộng lớn là những yếu tố thuận lợi cho công việc thu hút FDI.

- Môi trường tài chính và hệ thống thuế: môi trường tốt là môi trường có khả năng chuyển đổi đồng tiền nội địa, hệ thống tài chính ngân hàng hiện đại, thị trường vốn và khả năng quản lý vĩ mô của nhà nước như cơ chế quản lý tài chính tiền tệ, cơ chế kiểm tra và giám sát tài chính minh bạch... Trong hệ thống môi trường đầu tư thì có thể nói môi trường tài chính có mối quan hệ chặt chẽ với hiệu quả đầu tư, cho nên nó là một trong những yếu tố quyết định tới khả năng cạnh tranh thu hút và nâng cao hoạt động của FDI tại một quốc gia.

Hệ thống thuế, khả năng chuyển đổi đồng tiền nội địa, khả năng quản lý vĩ mô của nhà nước sẽ tác động trực tiếp tới hiệu quả của hoạt động FDI thông qua con số lợi nhuận, một con số mà bất kỳ nhà đầu tư nào cũng phải quan tâm đến. Các nhà đầu tư nước ngoài thường có sự so sánh giữa hệ thống thuế và các chính sách tài chính ở các nước dự định đầu tư mục đích nhằm tìm kiếm địa điểm đầu tư hợp lý đạt được hiệu quả nhanh nhất, cao nhất. Hơn thế nữa, hoạt động của thị trường chứng khoán và hệ thống ngân hàng phần nào cũng tạo sự thuận tiện hoặc hạn chế hoạt động FDI. Mặt khác, dưới góc độ là quốc gia tiếp nhận đầu tư, khả năng quản lý vĩ mô của nhà nước trong đó có cơ chế kiểm tra giám sát tài chính có ý nghĩa quyết định tới việc nâng cao khả năng cạnh tranh thu hút FDI vào quốc gia đó. Cơ chế kiểm tra giám sát hoạt động FDI của các công ty đa quốc gia tại một quốc gia tiếp nhận đầu tư trong

một thời gian ngắn có thể hạn chế những tiêu cực từ những thủ thuật kinh doanh không lành mạnh của các nhà đầu tư nước ngoài tại quốc gia đó.

Khi phân tích về môi trường đầu tư, có thể thấy quốc gia nào có môi trường đầu tư hấp dẫn hơn và có khả năng sử dụng vốn đầu tư hiệu quả hơn, thì quốc gia đó có thể giành được những lợi thế hơn trong cuộc cạnh tranh thu hút vốn FDI này. Hơn nữa, có thể thấy tính chất ngắn hạn và dài hạn của nó sẽ chi phối quyết định của các nhà đầu tư. Nếu các chính sách ưu đãi về thuế tạo nên những điểm hấp dẫn các nhà đầu tư ở thời gian ngắn hạn và về dài hạn, thì hệ thống pháp luật hoàn chỉnh đầy đủ mới là yếu tố tích cực thu hút vốn FDI.

Tóm lại, khi xem xét các yếu tố tập hợp nên môi trường đầu tư ảnh hưởng tới FDI tại các quốc gia tiếp nhận có thể rút ra nhận xét: việc cải thiện môi trường đầu tư sao cho hoàn hảo, thông thoáng và lành mạnh có thể coi là nhân tố quyết định kết quả cạnh tranh thu hút vốn và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn FDI của Việt Nam. Để đạt được mong muốn đó cần quan tâm tới những vấn đề sau:

- Cần xây dựng chiến lược và quy hoạch tổng thể thu hút FDI, nhất là việc xác định rõ các ngành, lĩnh vực, khu vực và các địa bàn cần khuyến khích đầu tư. Đồng thời xây dựng danh mục các dự án kêu gọi đầu tư nước ngoài, tạo điều kiện cho các địa phương tham gia thu hút FDI.
- Tích cực hơn nữa trong việc cải thiện môi trường đầu

tư: hoàn thiện hệ thống pháp luật liên quan đến FDI như xây dựng luật thông thoáng, đồng bộ, bên cạnh luật đầu tư nước ngoài phải ban hành luật cạnh tranh, luật chống độc quyền, luật đầu tư trong nước...

- Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến đầu tư, thực hiện nhanh lộ trình cắt giảm chi phí đầu vào như giá các vật tư, hàng hóa và dịch vụ đầu vào; cải thiện giá thuê đất và thuế đất. Phần lớn chi phí đầu vào của chúng ta quá cao so với khu vực như dịch vụ thông tin, phí vận tải, đặc biệt giá thuê đất cao từ 4 – 6 lần ở Trung Quốc, 6 lần ở Thái Lan...

- Ngoài việc giảm phí các yếu tố đầu vào, cần thiết miễn giảm tiền thuế đất một số năm và giải quyết tốt công việc đền bù và giải phóng mặt bằng tạo thuận lợi cho người đầu tư; cải tiến công cụ thuế, cơ chế xuất nhập khẩu hàng hóa và thủ tục hải quan tạo cơ hội cho doanh nhân nắm bắt cơ hội đầu tư.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, đổi mới và hoàn thiện cơ chế quản lý của nhà nước theo hướng tạo thuận lợi cho nhà đầu tư: chú ý giải quyết kịp thời những vướng mắc, cản trở nhà đầu tư triển khai thực hiện dự án; kết hợp chặt chẽ giữa phân cấp quản lý với tăng cường hướng dẫn, kiểm soát các hoạt động đầu tư trên tinh thần tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư; hoàn thiện quy trình đăng ký, quản lý, cấp phép và thực hiện đầu tư trên tinh thần rõ ràng, minh bạch và hiệu quả. ■

